

恒元联合法律事务所 EVER ONE LAW FIRM

法规新知 BM-250403 Điểm tin Pháp luật 2025-04-24



标题
Tiêu đề
2025 年 4 月的新法律政策
CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT MỚI THÁNG 4/2025

编撰
Người soạn
律师 裴氏明秋
Luật sư Bùi Thị Minh Thu

涉及范围
Phạm vi
liên quan
法律政策、生效日期、土地转让、劳动分类、电子签章、数字证书、国有企业、教师任务、行政区划、电子发票、法院改革、检察院改革、可持续经营、处罚修订、政府决议、支持资金
chính sách pháp luật, ngày hiệu lực, chuyển nhượng đất, phân loại lao động, chữ ký điện tử, chứng thư số, doanh nghiệp nhà nước, nhiệm vụ giáo viên, đơn vị hành chính, hóa đơn điện tử, cải cách tòa án, cải cách viện kiểm sát, kinh doanh bền vững, sửa đổi xử phạt, nghị quyết chính phủ, kinh phí hỗ trợ

2025 年 4 月的新法律政策

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT MỚI THÁNG 4/2025

以下将重点介绍 2025 年 4 月的新法律政策。

Bài viết dưới đây sẽ cung cấp các tin tức nổi bật về những chính sách pháp luật mới trong tháng 4 năm 2025.

1. 2025 年颁布法律档自 2025 年 4 月 1 日起生效

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 có hiệu lực từ ngày 01/4/2025.

2025 年颁布法律档于 2025 年 2 月 19 日由国会通过，并将于 2025 年 4 月 1 日起生效，其中包括许多突出的新内容，例如：取消县级机关颁布法律档的权限；以政策咨询等形式补充意见收集；.....

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 được Quốc hội thông qua ngày 19/02/2025 và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/4/2025, trong đó có nhiều điểm mới nổi bật như: Bỏ thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền cấp xã; bổ sung hình thức lấy ý kiến là tham vấn chính sách;...

2. 自 2025 年 4 月 1 日起，示范农用地转让为商品房项目

Đất nông nghiệp được thí điểm chuyển nhượng làm dự án nhà ở thương mại từ 01/4/2025

具体，第 171/2024/QH15 号决议第 3 条第 3 款规定，示范房地产经营机构如符合土地使用/建设/城市规划、住房发展计划和方案的条件或属于预计实施示范项目的地块名单等，以及根据土地、住房、房地产经营、投资等法律规定的其他条件，可以获得土地使用权转让并将土地用途改为农业用地，以实施示范项目。

Cụ thể, tại Khoản 3 Điều 3 Nghị Quyết 171/2024/QH15, quy định thí điểm Tổ chức kinh doanh bất động sản được nhận chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với đất nông nghiệp để thực hiện dự án thí điểm nếu đáp ứng điều kiện về quy hoạch sử dụng đất/xây dựng/đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở hoặc thuộc danh mục các khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm....và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật về đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản, đầu tư.

第 171/2024/QH15 号决议自 2025 年 4 月 1 日起生效，有效期 5 年。

Nghị quyết 171/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/4/2025 và được thực hiện trong 05 năm.

3. 基于工作条件的劳动分类标准自 2025 年 4 月 1 日起生效

Tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động có hiệu lực từ 01/4/2025

具体，第 03/2025/TT-BLĐTBXH 号通函规定 06 种工作条件，包括：

Cụ thể, tại Thông tư 03/2025/TT-BLĐTBXH, quy định 06 loại điều kiện lao động, bao gồm:

2025 年 4 月的新法律政策

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT MỚI THÁNG 4/2025

(1) I 类 / Loại I.

(2) II 类 / Loại II

(3) III 类 / Loại III

(4) IV 类 / Loại IV

(6) V 类 / Loại V

(7) VI 类 / Loại VI

其中/ Trong đó:

- 有条件职业、工作分为 I、II、III 类的职业、工作是指不繁重、无毒或无危险的职业、工作。

Nghề, công việc có điều kiện lao động được xếp loại I, II, III là nghề, công việc không nặng nhọc, không độc hại, không nguy hiểm.

- 有条件的职业、工作被归类为 IV 类是繁重、毒害、危险的职业、工作。

Nghề, công việc có điều kiện lao động được xếp loại IV là nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- 有条件的职业、工作被归类为 V 类和 VI 类的职业、工作为特别繁重、毒害、危险职业、工作。

Nghề, công việc có điều kiện lao động được xếp loại V, VI là nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- 工作条件按三种方式进行评估和分类：1) 按流程履行的评估和评分方法；2) 统计和实证方法；3) 组合法。

Điều kiện lao động được đánh giá, xếp loại theo 03 phương pháp: 1) Phương pháp đánh giá, tính điểm thực hiện theo quy trình; 2) Phương pháp thống kê, kinh nghiệm; 3) Phương pháp kết hợp.

第 03/2025/TT-BLĐTBXH 号通知 自 2025 年 4 月 1 日起生效。

Thông tư 03/2025/TT-BLĐTBXH có hiệu lực từ ngày 01/4/2025.

4. 税务局指引解决 2024 年土地法实施过程中遇到的困难

Cục Thuế hướng dẫn giải quyết vướng mắc khi thực hiện Luật Đất đai 2024

2025 年 4 月的新法律政策

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT MỚI THÁNG 4/2025

2025 年 4 月 8 日，税务局发布第 493/CT-CS 号公文关于解决 2024 年土地法实施过程中遇到的困难，涉及以下几个问题：(1) 关于解决土地租金减免文件；(2) 有关计算并颁布未计算土地使用费、土地租金期间土地使用者应当缴纳的附加费用的通知；(3) 关于土地租赁价格调整。

Ngày 08/4/2025, Cục Thuế ban hành Công văn 493/CT-CS về việc giải quyết vướng mắc khi thực hiện Luật đất đai 2024 liên quan đến nhiều vấn đề như: **(1)** Về việc giải quyết hồ sơ miễn tiền thuê đất; **(2)** Về việc tính và ban hành thông báo thu khoản tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; **(3)** Về việc điều chỉnh đơn giá thuê đất.

5. 自 2025 年 4 月 10 日起电子签名证书的分类

Phân loại chứng thư chữ ký điện tử từ ngày 10/4/2025

具体，在 2025 年 2 月 21 日颁布第 23/2025 号议定，规范电子签名和可信服务，电子签名证书分类如下：

Cụ thể, tại Nghị Định số 23/2025 quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy ngày 21/02/2025, chứng thư chữ ký điện tử được phân loại như sau:

国家电子认证服务商的原始数字签名证书。

Chứng thư chữ ký số gốc của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia.

受信任服务提供商的数字签名证书。

Chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy.

公共数字签名证书。

Chứng thư chữ ký số công cộng.

专门的电子签名证书（由创建专门的电子签名的机构或组织颁发）。

Chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng (do cơ quan, tổ chức tạo lập chữ ký điện tử chuyên dùng cấp).

第 23/2025/NĐ -CP 号议定自 2025 年 4 月 10 日起生效。

Nghị định 23/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 10/4/2025.

6. 数字签名证书验证系统维护费用新规

Quy định mới về phí duy trì hệ thống kiểm tra chứng thư chữ ký số

- 具体，第 13/2025/TT-BTC 号通知中财政部规定维护数字签名证书状态检查系统的服务费用如下：

2025 年 4 月的新法律政策

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT MỚI THÁNG 4/2025

Cụ thể, tại Thông tư số 13/2025/TT-BTC, Bộ Tài chính đã quy định về mức thu phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số như sau:

- 对于公共数字签名认证服务, 服务费定为 3,000 越南盾/月/一个向组织、企业颁发的公共数字签名证书。收费期限从数字签名证书生效月份开始, 至证书到期或被暂停或撤销月份的前一个月为止。如证书在同一个月内有有效及到期或被撤销, 仍将收取整月的费用。

Đối với dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, phí dịch vụ được quy định là 3.000 đồng/tháng/01 chứng thư chữ ký số công cộng cấp cho tổ chức, doanh nghiệp. Thời gian tính phí bắt đầu từ tháng chứng thư chữ ký số có hiệu lực đến tháng trước tháng chứng thư hết hạn hoặc bị tạm dừng, thu hồi. Trong trường hợp chứng thư có hiệu lực và hết hạn hoặc bị thu hồi trong cùng một tháng, phí vẫn được tính trọn một tháng.

- 对于时间戳和数据消息认证服务, 费用为 4,200,000 越南盾/月/一个向可信任提供商颁发的数字签名证书。费用计算周期从数字签名证书生效月份开始至证书到期或被暂停、撤销月份的前一个月四舍五入。

Đối với dịch vụ cấp dấu thời gian và chứng thực thông điệp dữ liệu, mức thu phí là 4.200.000 đồng/tháng/01 chứng thư chữ ký số cấp cho tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy. Thời gian tính phí được làm tròn từ tháng chứng thư chữ ký số có hiệu lực đến tháng trước tháng chứng thư hết hạn hoặc bị tạm dừng, thu hồi.

第 13/2025/TT-BTC 号通函自 2025 年 4 月 10 日起生效。

Thông tư số 13/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 10/4/2025.

7. 废止 11 议定有关国有企业劳动管理、工资奖金的法规

Bãi bỏ 11 Nghị định về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng trong Doanh nghiệp nhà nước

政府颁布关于国有企业劳动管理、工资、报酬和奖金的第 44/2025/NĐ-CP 号议定, 废除了 11 项有关劳动管理、工资和奖金的议定, 其中包括:

Chính phủ ban hành Nghị định 44/2025/NĐ-CP quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước, trong đó bãi bỏ 11 Nghị định về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng gồm:

- (1) 第 51/2016/NĐ-CP 号议定, 规定国家持有 100% 注册资本的单一成员责任有限公司员工的劳动管理、工资和奖金;

Nghị định 51/2016/NĐ-CP quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

2025 年 4 月的新法律政策

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT MỚI THÁNG 4/2025

- (2) 第 52/2016/NĐ-CP 号议定，规定国家持有 100% 注册资本的单一成员责任有限公司管理人员的工资、报酬和奖金；

Nghị định 52/2016/NĐ-CP quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- (3) 第 53/2016/NĐ-CP 号议定，规定国有控股和资本出资公司的劳动、工资、报酬和奖金；

Nghị định 53/2016/NĐ-CP quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

- (4) 第 21/2024/NĐ-CP 号议定，该议定修订第 51/2016/NĐ-CP 号议定，该议定规定国家持有 100% 注册资本的一人责任有限公司劳动者的劳动管理、工资和奖金，以及第 52/2016/NĐ-CP 号议定，该议定规定国家持有 100% 注册资本的一人责任有限公司管理人员的工资、报酬和奖金；

Nghị định 21/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 51/2016/NĐ-CP quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định 52/2016/NĐ-CP quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- (5) 第 20/2020/NĐ-CP 号议定，关于试行经济集团、国有企业劳动、工资、奖金管理；

Nghị định 20/2020/NĐ-CP thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;

- (6) 第 87/2021/NĐ-CP 号议定，关于延长实施期限及修改、补充第 20/2020/NĐ-CP 号议定，关于试行经济集团、国有企业劳动、工资奖金管理的条款；

Nghị định 87/2021/NĐ-CP về kéo dài thời gian thực hiện và sửa đổi, bổ sung một điều của Nghị định 20/2020/NĐ-CP thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;

- (7) 第 64/2023/NĐ-CP 号议定补充第 87/2021/NĐ-CP 号议定关于延长实施期限和修改及补充第 20/2020/NĐ-CP 号议定关于示范经济集团或国有企业劳动、工资和奖金管理的规定；

Nghị định 64/2023/NĐ-CP bổ sung Nghị định 87/2021/NĐ-CP về kéo dài thời gian thực hiện và sửa đổi, bổ sung Nghị định 20/2020/NĐ-CP thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;

- (8) 第 121/2016/NĐ-CP 号议定，关于 2016 年至 2020 年期间军事电信集团劳动工资管理示范工作；

2025 年 4 月的新法律政策

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT MỚI THÁNG 4/2025

Nghị định 121/2016/NĐ-CP thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2016 - 2020;

- (9) 第 74/2020/NĐ-CP 号议定，修订第 121/2016/NĐ-CP 号议定，关于 2016 年至 2020 年期间军事电信集团劳动和薪酬管理示范；

Nghị định 74/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 121/2016/NĐ-CP thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2016 - 2020;

- (10) 关于延长实施期限和修改第 121/2016/NĐ-CP 号议定的第 82/2021/NĐ-CP 号议定，该议定已被第 74/2020/NĐ-CP 号议定关于在军事工业-电信集团试行劳动和薪酬管理的规定所修改；

Nghị định 82/2021/NĐ-CP về kéo dài thời gian thực hiện và sửa đổi Nghị định 121/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi tại Nghị định 74/2020/NĐ-CP về thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội;

- (11) 第 79/2024/NĐ-CP 号议定修订第 121/2016/NĐ-CP 号议定，该议定已由第 74/2020/NĐ-CP 号议定和第 82/2021/NĐ-CP 号议定修订，关于在军事工业 - 电信集团试行劳动和薪酬管理。

Nghị định 79/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 121/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi tại Nghị định 74/2020/NĐ-CP và Nghị định 82/2021/NĐ-CP về thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.

第 44/2025/NĐ-CP 号议定自 2025 年 4 月 15 日起生效

Nghị định 44/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/4/2025.

8. 2022-2025 年可持续企业扶持资金管理新规

Quy định mới về quản lý kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025

据此，财政部第 09/2025/TT-BTC 号通知指导 2022-2025 年期间支持私营企业可持续经营计划的国家预算资金的管理和使用。

Theo đó, Thông tư 09/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025.

通知规定发展可持续商业生态系统的支出，包括文件开发、将企业与信贷机构和投资者联系起来、分享经验、提高认识以及建立顾问网络以支持中小企业。

Thông tư quy định các khoản chi nhằm phát triển hệ sinh thái kinh doanh bền vững, bao gồm xây dựng tài liệu, kết nối doanh nghiệp với tổ chức tín dụng và nhà đầu tư, chia sẻ kinh nghiệm, bồi dưỡng nhận thức, xây dựng mạng lưới chuyên gia tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2025 年 4 月的新法律政策

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT MỚI THÁNG 4/2025

通函 09/2025/TT-BTC 自 2025 年 4 月 20 日起生效。

Thông tư 09/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 20/4/2025.

9. 每位教师一学年不得担任超过 两项任务。

Mỗi giáo viên không được kiêm nhiệm quá 02 nhiệm vụ trong một năm học

具体，2025 年 3 月 3 日发布的关于教师工作制度的第 05/2025/TT-BGDĐT 号通知规定，每位教师在一个学年内不得同时担任超过两项任务。此为了限制教师的负担，同时帮助教师有足够的时间很好地完成他们的主要任务。

Cụ thể, Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 03/3/2025 về chế độ làm việc của giáo viên có quy định mỗi giáo viên sẽ không được kiêm nhiệm quá 02 nhiệm vụ trong một năm học. Việc này nhằm hạn chế tình trạng quá tải cho giáo viên, đồng thời giúp giáo viên có đủ thời gian để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính của mình.

此外，该通知还规定，教师工作时间按学年执行，折算为教学时数，包括 01 学年的教学时数和按教学时数定额计算的 01 周平均教学时数。校长、副校长的工作时间必须为 40 小时/周，包括教学时间。

Ngoài ra, Thông tư này cũng quy định thời gian làm việc của giáo viên thực hiện theo năm học và được quy đổi thành tiết dạy, bao gồm số tiết dạy trong 01 năm học và số tiết dạy trung bình trong 01 tuần theo định mức tiết dạy. Còn thời gian làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thì phải bảo đảm 40 giờ/tuần, bao gồm cả số tiết giảng dạy.

通函 05/2025/TT-BGDĐT 自 2025 年 4 月 22 日起生效。

Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT có hiệu lực từ ngày 22/4/2025.

10. 统一合并后剩下 28 个省和 6 个直辖市

Thống nhất còn 28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương sau sáp nhập

根据苏林总书记 2025 年 4 月 12 日在越共十三届十一次中央委员会第十一次会议上的闭幕词内容，中央高度同意以下政策：

Theo nội dung Phát biểu bế mạc của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng 11 khoá XIII ngày 12/4/2025, Ban Chấp hành Trung ương thống nhất cao các chủ trương sau:

- 地方政府组织分为两级：省级（省、市直辖市）、社级（社、坊、省直辖特区、市）；
Về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: cấp Tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố);

2025 年 4 月的新法律政策

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT MỚI THÁNG 4/2025

- 省级行政单位数量合并后为 34 个省市（28 个省和 06 个直辖市），其名称和行政政治中心按意见书和项目中提出的原则确定；

Số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố (28 tỉnh và 06 thành phố trực thuộc Trung ương) với tên gọi và trung tâm hành chính - chính trị xác định theo các nguyên tắc nêu tại các Tờ trình và Đề án;

- 在国会决定修改、补充 2013 年宪法和 2025 年地方政府组织法（修订版）的若干条款后，结束县级行政单位的运作；

Kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện sau khi Quốc hội quyết nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 (sửa đổi);

- 合并社级行政单位确保国家将现有社级行政单位数量减少约 60-70%。

Sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm cả nước giảm khoảng 60-70% số lượng đơn vị hành chính cấp xã hiện nay.

11. 自 2025 年 6 月 1 日起，年营业收入 10 亿越南盾及以上的家庭和个人必须使用电子发票

Từ 01/6/2025, hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ 1 tỷ/năm trở lên phải sử dụng hóa đơn điện tử

近日，政府颁布第 70/2025/NĐ-CP 号议定，对第 123/2020/NĐ-CP 号议定进行了修订，其中对个体户发票做出许多新的规定，此规定将于 2025 年 6 月 1 日起实施。

Mới đây, Chính phủ đã ban hành Nghị định 70/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 123/2020/NĐ-CP với nhiều quy định mới về hóa đơn đối với hộ kinh doanh sẽ được áp dụng từ 01/6/2025.

因此，年收入达到或超过 10 亿越南盾的个体户和个人必须使用连接的收款机生成的电子发票，将电子数据传输给税务机关。

Theo đó, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu hàng năm từ 1 tỷ đồng trở lên phải sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

第 70/2025/NĐ-CP 号议定自 2025 年 6 月 1 日起生效。

Nghị định 70/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/6/2025.

12. 统一撤除高级法院、县级法院和高级检察院、县级检察院

Thống nhất bỏ Tòa án cấp cao, cấp huyện và Viện Kiểm sát cấp cao, cấp huyện

2025 年 4 月 12 日，苏林总书记签署并颁发了越共十三届十一中全会 2025 年第 60-NQ/TW 号决议，其中包含 12 项重要内容。

2025 年 4 月的新法律政策

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT MỚI THÁNG 4/2025

Ngày 12/04/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết 60-NQ/TW năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII với 12 nội dung quan trọng.

其中，2025 年第 60-NQ/TW 号决议第 5 项，党中央执行委员会统一撤除高级、县级法院及高级、县级检察院。人民法院、人民检察院组织系统包括三级：

Trong đó, tại Mục 5 Nghị quyết 60-NQ/TW năm 2025, Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất bỏ Tòa án cấp cao, cấp huyện và Viện Kiểm sát cấp cao, cấp huyện. Hệ thống tổ chức Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân có 3 cấp gồm:

- 最高人民法院和人民检察院。
Toà án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.
- 省级人民法院和人民检察院。
Toà án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.
- 地方人民法院和人民检察院。
Toà án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân cấp khu vực.

13. 建议将罚款增加 10 倍，无需做记录

Đề xuất tăng 10 lần mức tiền phạt không cần lập biên bản

司法部在行政违法行为处理法（修正案）草案中提出提高不予立案的罚款最高限额。具体：

Tại dự thảo luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi), Bộ Tư pháp đã đề xuất tăng mức phạt tiền tối đa được áp dụng hình thức xử phạt không cần lập biên bản. Cụ thể:

根据 2022 年行政违法行为处理法的现行规定，在警告或罚款的情况下，不作记录的处罚将适用，罚款金额最高为 250,000 越南盾（个人），500,000 越南盾（组织）。有权实施处罚者必须当场作出行政处罚决定。对利用技术、专业手段和设备发现的行政违法行为，应当作出记录。

Theo quy định hiện hành tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2022, xử phạt không lập biên bản được áp dụng trong trường hợp phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 250.000 đồng (với cá nhân), 500.000 đồng (với tổ chức). Người có thẩm quyền xử phạt phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại chỗ. Riêng trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ thì phải lập biên bản.

在修订法律草案中，司法部提出，对未经记录的行为，在警告或罚款的情况下适用处罚，最高罚款额为 250 万越南盾（个人），500 万越南盾（组织）。对于使用技术、专业手段和设备发现的行政违法行为，草案仍要求予以记录。

Tại dự thảo luật sửa đổi, Bộ Tư pháp đề xuất theo hướng xử phạt không lập biên bản được áp dụng trong trường hợp phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi có mức tối đa của khung tiền đến

2025 年 4 月的新法律政策

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT MỚI THÁNG 4/2025

2,5 triệu đồng (với cá nhân), 5 triệu đồng (với tổ chức). Riêng trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ, dự thảo vẫn duy trì phải lập biên bản.

因此，与现行规定相比，司法部的建议将无记录的行政违法行为的最高罚款额提高 10 倍。Nhu vậy, so với quy định đang có hiệu lực, đề xuất của Bộ Tư pháp đã tăng 10 lần mức phạt tiền tối đa được áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản.



联络方式 / Liên lạc chúng tôi



www.everwin-group.com

www.everwin-group.cn

No.23, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

No.133, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 913 125 253

☎ T +84 28 3860 3888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

G3.21-06, Vinhomes Greenbay, No.7 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, HaNoi

☎ M +84 908 398 199

✉ business@everwin-group.com

广州市天河区金穗路8号 - 星汇国际大厦 22楼
F22 号房

☎ M +86 - 198 7281 4318

✉ service@everwin-group.cn

Think for you Do for you
为您思考 用心服务

